TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2018/QĐST-VHNGĐ	*Phan Thiết, ngày 25 tháng 7 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 69/2018/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản phiên họp ngày 25 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản phiên họp ngày 25 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Đỗ Thị Ánh N, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Anh Th (nữ), sinh ngày 04/4/2016 cho bà Đỗ Thị Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, bà N và ông T vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền

được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình phải nộp: Bà Đỗ Thị Ánh N và ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Ngày 18/7/2018, bà N và ông T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0023410 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết. Bà N và ông T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6,7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND TP.Phan Thiết;*
- *Chi cục THADS TP. Phan Thiết;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn.*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Yến Linh